* Cơ sở báo cáo: Nghị định 64/2010/NĐ-CP ngày 11/06/2010
* Nội dung yêu cầu báo cáo: Mẫu số 007
* Huyện 🡺 Tỉnh 🡺 Sở Xây Dựng 🡺 Bộ Xây Dựng
* Hạn gửi báo cáo 20/12 hằng năm
* Báo cáo diện tích cây xanh đô thị:
  + Loại đô thị (Loại 1 🡺 5, Đặc biệt)
  + Mỗi loại có bao nhiêu:
    - Đất xanh công công cộng (Công viên, Vườn hoa công cộng)
    - Đất xanh chuyên dụng (Vườn ươm, nghiên cứu)
    - Diện tích (ha, m2), số lượng mỗi loại
* Báo cáo số lượng cây bóng mát được quản lý
  + Loại đô thị (Loại 1 🡺 5, Đặc biệt)
  + Cây bóng mát trên đường
  + Cây bóng mát trong công viên
  + Cây bóng mát trồng tại các khu khác
* Báo cáo kinh phí thực hiện duy trì, chăm sóc cây trên địa bàn
  + Loại đô thị (Loại 1 🡺 5, Đặc biệt)
* Phân loại cây:
  + Cây xanh đô thị
  + Cây xanh trên đường phố
  + Cây cổ thụ
  + Cây được bảo tồn
  + Cây e d/m cấm trồng
  + Cây e d/m trồng h/chế
  + Cây nguy hiểm
* Phân loại cây bóng mát
  + Loại cây (1,2,3)
* Đặc tính cây trồng
  + Tên cây
  + Tên khoa học
  + Độ cao
  + Đường tính tán (m)
  + Hình thức tán
  + Dạng lá
  + Màu lá xanh
  + Kỳ rụng lá trơ cành
  + Kỳ nở hoa
  + Màu hoa
* Hoạt động quản lý cây xanh in đô thị
  + Công tác quy hoạch
    - Đô thị loại 1 🡺 S vườn ươm cây xanh tối thiểu 1m2/người
    - Đô thị khác 🡺 S vườn ươm cây xanh min 1m2/ng
    - Q/hoạch chung:
      * X/đ s đất cây xanh
      * tỷ lệ s cây xanh/đầu người
      * s cây xanh từng k/v đô thị
      * % che phủ
    - Q/hoạch chi tiết:
      * x/đ vị trí, % d/t đất cây xanh, chọn cây p/hợp
  + Trồng cây xanh đ/thị
    - t/c cây xanh đúng theo quy định
    - t/c cây xanh đường phố:
    - Đường lớn (rộng > 5m)
    - Đường tb (rộng 3-5m)
    - Đường nhỏ (rộng < 3m)
    - tuyến đường < 2km (1-2 loại cây xanh)
    - tuyến đường > 2km (1-3 loại cây xanh)
  + B/v cây xanh
    - Cắt tỉa:
      * Loại cây: chưa/đã trưởng thành
      * hoạt động: làm quang vòm, làm mỏng vòm lá, giảm/phục hồi ngọn
      * thời gian thực hiện (2 lần/năm)
    - Chăm sóc cây xanh đô thị
    - X/đ mức độ nguy hiểm của cây
    - Giảm sự nguy hiểm
    - Lập hồ sơ quản lý
      * t/k số lượng, c/lg, đánh số, hồ sơ tuyến phố và /k/v công cộng
      * cây cổ thụ => treo biển, lập hồ sơ => p/vụ c/tác bảo tồn, mỹ thuật, an toàn
  + Chặt hạ + d/chuyển
    - t/h cần cấp phép:
      * cổ thụ, cần bảo tồn
      * trên đ/phố, thuộc sở hữu công cộng
      * cao > 10m, đường kính > 30cm
    - t/h miễn phép
      * cây trong phạm vi quản lý of t/chức, chuyên ngành
      * t/thế khẩn cấp (thiên tai, đổ gãy)
      * trong k/v dự án xây dựng công trình
    - t/tục cấp phép chặt hạ:
      * hồ sơ cấp giấy phép chặt hạ/dịch chuyển: đơn đề nghị, bản vẽ thiết kế mặt bằng, ảnh chụp hiện trạng
* **Quản lý loại cây**
  + **…**
* **Quản lý hồ sơ:**
  + Tổ chức thống kê số lượng
  + Đánh giá chất lượng, tình trạng phát triển
  + Lập danh sách, đánh số, treo biển tên, phân loại
  + Bản vẽ vị trí cây cho từng tuyến phố, khu vực đô thị
  + Xác định cây nguy hiểm, cấm trồng, hạn chế trồng 🡺 lập kế hoạch di chuyển, chặt hạ và trồng thay thế kịp thời.
  + Với cây cần bảo tồn, nguy hiểm 🡺 Thực hiện theo quy định tại điều 17, 18 nghị định số 64/2010/NĐ-CP
  + Tham khảo Thông tư **20/2005/TT-BXD**
  + Loại cây:
    - Cây thường: Lập hồ sơ cho từng tuyến phố, khu vực công cộng
    - Cây cổ thụ, cây cần bảo tồn: Treo biển tên, lập hồ sơ từng cây
* **Bản đồ cây xanh:**
  + Anh Nghiệp
* **Quản lý thông tin đất cây xanh đô thị**
  + Thông tin cần quản lý
    - Mục đích sử dụng: công cộng, chuyên dụng
    - Loại đô thị: Loại 1 🡺 Loại 5 (Đặc biệt)
    - Diện tích (m2, ha)
  + Báo cáo thống kê: Mẫu số 007 thông tin 01/2023/TT-BXD
* **Quản lý danh mục loại cây xanh**
  + Phụ lục số 1 thông tư 20/2005/TT-BXD
  + Thông tin cần quản lý
    - Tên loại
    - Chiều cao
    - Khoảng cách trồng
    - Khoảng cách tối thiểu lề đường
    - Chiều rộng vỉa hè
* **Quản lý cây xanh đô thị**
  + Thông tin cần quản lý:
    - Tên cây
    - Tên khoa học
    - Độ cao
    - Đường tính tán (m)
    - Hình thức tán
    - Dạng lá
    - Màu lá xanh
    - Kỳ rụng lá trơ cành
    - Kỳ nở hoa
    - Màu hoa
    - …
* **Quản lý thông tin phân loại cây xanh**
  + *Không rõ thông tin cần quản lý*
* **Quản lý đặc tính cây xanh**
  + Phụ lục số 2 thông tư 20/2005/TT-BXD
  + Thông tin cần quản lý:
    - Tên cây
    - Tên khoa học
    - Cây cao
    - Đường kính tán
    - Hình thức tán
    - Dạng lá
    - Màu lá xanh
    - Kỳ rụng lá trơ cành
    - Kỷ nở hoa
    - Màu hoa
* **Quản lý tình trạng sức khỏe, sâu bệnh của cây**
  + *Chưa có mẫu báo cáo cụ thể*
* **Quản lý tình hình sâu bệnh của cây xanh đô thị**
* **Quản lý di dời cây:**
  + Điều 14 nghị định số 64/2010/NĐ-CP.
  + Trường hợp cần cấp phép
  + Trường hợp không cần cấp phép
  + Bộ hồ sơ:
    - Đơn đề nghị nêu rõ vị trí chặt hạ, dịch chuyển, kích thước, loại cây và lý do
    - Sơ đồ vị trí cây xanh
    - Ảnh chụp hiện trạng cây xanh
  + Quy trình
    - Nộp hồ sơ 🡺 Cơ quan quản lý cây xanh đô thị tiếp nhận
    - Thời gian giải quyết:
      * Cần cấp phép: 15 ngày
      * Không cần phép: báo cáo lại sau 10 ngày thực hiện
* **Báo cáo thống kê theo tuyến**
  + *Chưa có mẫu báo cáo*
* **Báo cáo thống kê theo đơn vị quản lý**
  + *Chưa có mẫu báo cáo*
* **Báo cáo thống kê theo phân loại cây**
  + *Chưa có mẫu báo cáo*
* **Báo cáo thống kê theo loại sâu bệnh**
  + *Chưa có mẫu báo cáo*
* **Báo cáo về tình hình di dời cây xanh đô thị**
  + *Chưa có mẫu báo cáo*
* **Phản ánh tình hình sâu bệnh**
* **Phản ánh tình trạng di dời cây**
* **Cảnh báo các thông tin về cây xanh đô thị**
  + *Chưa có mẫu báo cáo*
* **Quản lý danh mục cây bảo tồn**
  + *Không có thông tin. Hiện tại chỉ có thông tin cây khuyến khích trồng*
* **Quản lý cây cấm trồng, cây trồng hạn chế**
  + Điều 3 phụ lục II nghị định số 64/2010/NĐ-CP
  + Thông tin cần quản lý:
    - Tên Việt Nam
    - Tên khoa học
    - Họ thực vật
    - Lý do cấm/hạn chế trồng.
    - Biện pháp hạn chế
* **Quản lý đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh**
  + Điều 17 nghị định số 64/2010/NĐ-CP (chỉ nêu nghĩa vụ thực hiện)
  + Thông tin cần quản lý:
    - Tên
    - Mã số thuế
    - Điện thoại
    - Fax
    - Email
    - Địa chỉ
* **Quản lý kinh phí thực hiện duy trì và chăm sóc cây**
  + *Chưa có mẫu báo cáo cụ thể*
* **Quản lý quảng cáo**
* **Quản lý lịch trình bảo trì, chăm sóc**
  + *Không có thông tin về mẫu báo cáo*
* **Theo dõi tình hình cập nhật số liệu**
  + Tương tự cập nhật thông tin vào hồ sơ
* **Quản lý kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh đô thị**
* **Báo cáo tổng hợp về diện tích đất cây xanh đô thị**
  + Mẫu số 007 thông tin 01/2023/TT-BXD
* **Báo cáo về tổng hợp về số lượng cây bóng mát** 
  + Mẫu số 007 thông tin 01/2023/TT-BXD
* **Báo cáo tổng hợp về kinh phí thực hiện duy trì, chăm sóc cây**
  + Mẫu số 007 thông tin 01/2023/TT-BXD
* **Quản lý báo cáo của các đơn vị**
* **Quản lý thông báo**
* **Quản lý thông tin kho tài liệu**